

Bản án số: 26/2018/HSST

Ngày: 10/05/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Bình Định và ông Nguyễn Thái Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh H, sinh năm 1994; nơi sinh: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Trần Thị Y; có vợ: Nguyễn Thu H, con: chưa có;

Tiền án: 01. Bản án số 47/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Vũ Mạnh H 07 triệu đồng về tội “Đánh bạc” bị can chấp hành xong hình phạt ngày 24/7/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2018 chuyển trại tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến nay tại trại Tạm giam công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn V, sinh năm 1984; nơi sinh: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị H; có vợ Vũ Thị L và 03 con.

Tiền sự, tiền án: không; Tiền sử: Ngày 25/5/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”

đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/2/2012. Ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 8 triệu đồng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 18/5/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/2/2018. Có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Văn H1, sinh năm 1973; nơi sinh: xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 3, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Lê Thị L; có vợ Dương Thị Hồng D, con: 02.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/2/2018. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn D, sinh năm 1989; Nơi sinh: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V và bà Trần Thị L; Có vợ Trần Thị Kim U và có 01con.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/2/2018. Có mặt tại phiên tòa.

5. Cao Văn M, sinh năm 1985; giới tính: nam; Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Quốc T và bà Trần Thị H; có vợ Mai Phương T và 01 con.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/2/2018. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn C, sinh năm 1961; giới tính: nam; Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 16, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Trần Thị C(đã chết); có vợ Phạm Thị T và 02 con.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/2/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Trần Thị Kim U, sinh năm 1996; trú tại xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Cao Thị T, sinh năm 1990; trú tại xóm 6, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Người làm chứng:

+ Anh Tạ Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/01/2018, Vũ Mạnh H, Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Phan Văn H1 cùng ngồi chơi uống nước tại cổng thủy lợi L thuộc xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình do H1 là quản lý ca trực tại nhà quản lý. Tại đây, Vũ Mạnh H thấy 01 bộ tú lơ khơ trên cửa sổ nhà quản lý cổng nên đã rủ D, V, M, H1 đánh bạc bằng hình thức “liêng” được thua bằng tiền, mọi người đều đồng ý. Cả nhóm thống nhất đánh liêng với mức góp gà 10.000đ, tổ hết láng 100.000đ và bắt đầu chơi từ 16 giờ 30 phút cùng ngày. Đến 18 giờ cùng ngày, Trần Văn C đến nhà quản lý cổng chơi thấy mọi người đang đánh bạc cũng xin tham gia chơi cùng. Khoảng 30 phút sau khi cả 6 người trên đang đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 11.980.000 đồng (gồm 60.000đ ở giữa chiếu và 11.920.000đ thu tại vị trí ở trước mặt của những người chơi), 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa cũ KT(1,8x2m), ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng 06 điện thoại cũ các loại, 03 xe mô tô cũ các loại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 11.980.000^đ. Trong đó: Vũ Mạnh H 1.330.000^đ, Phạm Văn D 3.100.000^đ, Cao Văn M 870.000^đ, Trần Văn V 800.000^đ, Trần Văn C 780.000^đ, Phan Văn H1 5.100.000^đ.

Trong quá trình điều tra các vật chứng là: Xe mô tô Honda Dream BKS 35F1-7696 trả lại cho bị cáo Trần Văn C; xe Honda Wave BKS 35K1-02530 trả cho chị Cao Thị T; xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 35K1-179.96 trả lại cho chị Trần Thị Kim U không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với số tiền 11.980.000đ ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa; 06 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng do chi cục thi hành án huyện K quản lý.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Vũ Mạnh H, Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Trần Văn C, Phan Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Vũ Mạnh H, Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Trần Văn C, Phan Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

+Áp dụng: khoản 1 và 3, Điều 321; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 06 tháng đến 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018; phạt bổ sung 10 đến 12 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

+Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Văn V từ 25 đến 28 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

+Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Phan Văn H. từ 22 đến 25 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

+Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Phạm Văn D từ 22 đến 25 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

+Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Cao Văn M, từ 20 đến 23 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

+Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Văn C, từ 20 đến 23 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp: căn cứ Khoản 2, Điều 106; khoản 2, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/ NQUBTVQH14.

+ Trả lại cho các bị cáo 06 điện thoại nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Tại phiên các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình đã thực hiện chiều ngày 29/01/2018 như tóm tắt nội dung vụ án của tòa án đã nêu trên . Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: biên bản vi phạm hành chính lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 29/01/2018, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ là số tiền 11.980.000đ. và dụng cụ dùng để đánh bạc là bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

[3] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền có giá trị 11.980.000đồng của các bị cáo Vũ Mạnh H, Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Trần Văn C, Phan Văn H1 đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc rủ rê, tụ tập, đánh bạc là vi phạm pháp luật; song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo, đặc biệt là các bị cáo giữ vai trò chính nhằm răn đe phòng ngừa chung đồng thời ngăn chặn loại hình đánh bạc này lan rộng.

[5] Trong vụ án này HĐXX thấy tuy có đồng bị cáo tham gia nhưng không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ mà chỉ đồng phạm mang tính giản đơn; Nhưng để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đồng lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra:

[6] Bị cáo Vũ Mạnh H có số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nhưng là người chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc; có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới; tham gia đánh bạc từ đầu giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại và cần phải phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc hơn.

[7] Bị cáo Phan Văn H và Phạm Văn D là những đối tượng sử dụng số tiền lớn nhất trong nhóm tham gia đánh bạc thể hiện việc tích cực phạm tội và bị cáo Trần Văn V tuy có số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nhưng nhân thân đã có 01 tiền án về tội gây rối trật tự công cộng và 01 tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội mới tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo này tuy thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại và mức hình phạt là như nhau.

[9] Bị cáo Cao Văn M, Trần Văn C có số tiền đánh bạc ít tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu giữ vai trò sau cùng thấp hơn so với bốn bị cáo đầu vụ

những cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và hình phạt là như nhau.

[10] Khi lượng hình HĐXX xét thấy: các bị cáo khi bị phát hiện thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ thái độ ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 BLHS. Trừ bị cáo Vũ Mạnh H và Trần Văn V, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm i, khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo H còn có tình tiết tăng nặng “ tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS.

[11] Đối với bị cáo Vũ Mạnh H, căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại nghiêm trị với người chủ mưu, cầm đầu, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015 áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng tính răn đe đối với bị cáo.

[12] Xét tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Trần Văn C, Phan Văn H1 như đã phân tích ở trên, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cho các bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[13] Đối với số tiền 11.980.000đ đồng đã thu giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền đó dùng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này.

[14] Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa, là công cụ phạm tội của các bị cáo và là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 06 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc căn cứ điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTT HS năm 2015 cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

[16] Đối với Xe mô tô Honda Dream BKS 35F1-7696; xe Honda Wave BKS 35K1-02530 ; xe Honda SH BKS 35K1-179.96 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điều 106 BLTTHS năm 2015 là phù hợp, các chủ sở hữu không có ý kiến và yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[17] Về án phí: căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14; buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[18] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Mạnh H, Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Trần Văn C, Phan Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 và 3, Điều 321; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018; phạt bổ sung bị cáo 14 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Văn V 27 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Phan Văn H1. 27 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Phạm Văn D 27 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Cao Văn M 21 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt Trần Văn C, 21 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

3. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu số tiền 11.980.000đ sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo 06 điện thoại Cụ thể: bị cáo H 01 điện thoại Nokia 1280; bị cáo Vy 01 điện thoại Nokia X1; bị cáo H1 01 điện thoại OPPO; bị cáo D 01 điện thoại Iphone 5; bị cáo M 01 điện thoại Sam sung A8; bị cáo C 01 điện thoại Nokia 2700. Nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa.

(chi tiết vật chứng như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 12/4/2018)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Vũ Mạnh H, Phạm Văn D, Trần Văn V, Cao Văn M, Trần Văn C, Phan Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- UBND xã Đ, H, Q;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh